SẢN PHẨM NHÓM 6

Ma trận, đặc tả đề kiểm tra cuối học kì I môn Hóa học, lớp 11

a) Khung ma trận

- Nội dung kiểm tra: *Kiểm tra cuối học kì 1 từ chủ đề* ***Cân bằng hoá học*** *đến hết* ***Đại cương hoá học hữu cơ***

- Thời gian làm bài: *45 phút.*

- Hình thức kiểm tra: *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận).*

- Cấu trúc:

- Mức độ đề: *40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*
- Phần trắc nghiệm: 28 câu (7,0 điểm) *(gồm 16 câu hỏi: nhận biết; 12 câu thông hiểu);*
- Phần tự luận: *4 câu (* 3,0 điểm) *(gồm vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm);*
- Nội dung nửa đầu học kì 1: *khoảng 30% (3,0 điểm) (Dự kiến KTGK I tiết 18)*

TN: 8 câu (2 điểm); Tự luận: 1 câu -2 ý (1 điểm)

- Nội dung nửa học kì sau: *khoảng 70% (7,0 điểm) (KTCK I tiết 34)*

TN: 20 câu (5 điểm); Tự luận: 3 câu - 4 ý (2 điểm)

TT	Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Tổng %điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
			Số câu TN	Số câu TL	Số câu TN	Số câu TL	Số câu TN	Số câu TL (ý)	Số câu TN	Số câu TL (ý)	TN	TL	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*
1	Cân bằng hoá học(10 tiết)	*1. Khái niệm*			1			1			1	1	1,25 (12,5%)
		2. Cân bằng trong dung dịch nước	2		1						3		0,75 (7,5%)
2	Nitrogen và sulfua (10 tiết)	*1. Đơn chất nitrogen*	1		1						2		0,5 (5%)
		2. Anmonia và một số hợp chất amonium						1				1	1

TT	Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Tổng %điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
			Số câu TN	Số câu TL	Số câu TN	Số câu TL	Số câu TN	Số câu TL (ý)	Số câu TN	Số câu TL (ý)	TN	TL	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*
		3. Một số hợp chất với oxygen của nitrogen			**2**						**2**		0,5
		4. Lưu huỳnh và sulfua dioxide	**1**								**1**		0,25
		5.sulfuric acid và muối sunfat	**3**							**1**	**3**	**1**	1,75
3	**Đại cương hoá học hữu cơ (10 tiết)**	*1. Hợp chất hữu cơ và hoá học hữu cơ*	**3**		**2**						**5**		1,25
		2. Phương pháp tách biệt và tinh chế hợp chất hữu			**2**					**1**	**2**	**1**	1,5

TT	Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Tổng %điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
			Số câu TN	Số câu TL	Số câu TN	Số câu TL	Số câu TN	Số câu TL (ý)	Số câu TN	Số câu TL (ý)	TN	TL	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*
		cơ											
		3. Công thức phân tử hợp chất hữu cơ	**3**		**1**			**1**			**4**	**1**	
		4. Cấu tạo hoá học hợp chất hữu cơ	**3**		**2**			**1**			**5**	**1**	
4	**Số câu**		**16**		**12**			**4 ý**		**2 ý**	**28**	**6 ý**	
5	**Điểm số**		4		3			2		1			
6	**Tỉ lệ %**		40%	0%	30%	0%	0%	20%	0%	10%	70%	30%	
7	**Tổng hợp chung**		**4,0 điểm**		**3,0 điểm**		**2,0 điểm**		**1,0 điểm**		**10 điểm**		**100%**

b) Bản đặc tả

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết (TN)	*Thông hiểu (TN)*	*Vận dụng (TL)*	*Vận dụng cao (TL)*
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	**Cân bằng hoá học**	*1. Khái niệm*	**Thông hiểu** – Viết được biểu thức hằng số cân bằng (K_C) của một phản ứng thuận nghịch. **Vận dụng** – Vận dụng được nguyên lí chuyển dịch cân bằng Le Chatelier để giải thích ảnh hưởng của nhiệt độ, nồng độ, áp suất đến cân bằng hoá học.		**1**	1	

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết (TN)	*Thông hiểu (TN)*	*Vận dụng (TL)*	*Vận dụng cao (TL)*
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
		2. Cân bằng trong dung dịch nước	**Nhận biết** – Nêu được khái niệm sự điện li, chất điện li, chất không điện li. **Thông hiểu** – Viết được biểu thức tính pH (pH = –lg[H^+] hoặc [H^+] = 10^{-pH}) và biết cách sử dụng các chất chỉ thị để xác định pH (môi trường acid, base, trung tính) bằng các chất chỉ thị phổ biến như giấy chỉ thị màu, quỳ tím, phenolphthalein,...	**2**	**1**		

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết (TN)	*Thông hiểu (TN)*	*Vận dụng (TL)*	*Vận dụng cao (TL)*
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
2	**Nitrogen và sulfur**	*1. Đơn chất nitrogen*	**Nhận biết** – Phát biểu được trạng thái tự nhiên của nguyên tố nitrogen. **Thông hiểu** – Giải thích được tính trơ của đơn chất nitơ ở nhiệt độ thường thông qua liên kết và giá trị năng lượng liên kết.	**1**	1		

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết (TN)	*Thông hiểu (TN)*	*Vận dụng (TL)*	*Vận dụng cao (TL)*
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
		2. Anmonia và một số hợp chất amonium	**Vận dụng** – Vận dụng được kiến thức về cân bằng hoá học, tốc độ phản ứng, enthalpy cho phản ứng tổng hợp ammonia từ nitơ và hydrogen trong quá trình Haber. – Khai thác các thông tin liên quan đến thí nghiệm nhận biết được ion ammonium trong phân đạm chứa ion ammonium.			**1**	
		3. Một số hợp chất với oxygen của nitrogen	**Thông hiểu** – Nêu được tính acid của nitric acid – Nêu được tính oxi hoá mạnh trong một số ứng dụng thực tiễn quan trọng của nitric acid.		**2**		

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết (TN)	*Thông hiểu (TN)*	*Vận dụng (TL)*	*Vận dụng cao (TL)*
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
		4. Sulfur và sulfur dioxide	**Nhận biết:** – Nêu được các trạng thái tự nhiên của nguyên tố sulfur.	**1**			

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết (TN)	*Thông hiểu (TN)*	*Vận dụng (TL)*	*Vận dụng cao (TL)*
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
		5.sulfuric acid và muối sulfate	**Nhận biết:** Nêu được ứng dụng của một số muối sulfate quan trọng: barium sulfate (bari sunfat), ammonium sulfate (amoni sunfat), calcium sulfate (canxi sunfat), magnesium sulfate (magie sunfat) **Vận dụng cao:** Vận dụng được kiến thức về năng lượng phản ứng, chuyển dịch cân bằng, vấn đề bảo vệ môi trường để giải thích các giai đoạn trong quá trình sản xuất sulfuric acid theo phương pháp tiếp xúc.	**3**			**1**
3	**Đại cương hoá học hữu cơ**	*1. Hợp chất hữu cơ và hoá học hữu cơ*	**Nhận biết:** – Nêu được khái niệm hợp chất hữu cơ và hoá học hữu cơ; đặc điểm chung của các hợp chất hữu cơ. – Nêu được khái niệm nhóm chức và một số loại nhóm chức cơ bản.	**3**			